

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc – Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mông Thị L, sinh năm 1979 (Có mặt).

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976 (Có mặt).

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tại Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, nguyên đơn là chị Mông Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H vào năm 2007. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh H. Vợ chồng sống với nhau được khoảng 5 năm thì anh Nguyễn Ngọc H thay đổi tính nết, anh H thường xuyên rượu chè cờ bạc về đánh đập vợ con. Bản thân anh H làm nhôm kính nhưng không chăm chỉ làm ăn mà chỉ ở nhà rượu chè. Vì chuyện này vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị L cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Đến ngày 18/9/2019 thì do mâu thuẫn nên anh H có đánh chị L. Từ việc này chị L có báo công an phường và hội phụ nữ của phường, và anh H đã bị xử phạt hành chính. Vì mâu thuẫn nên chị L bỏ ra ngoài thuê trọ, từ đó

đến nay vợ chồng không có quan hệ qua lại gì với nhau. Thi thoảng chị L vẫn về thăm 2 con, anh H cũng có mong muốn chị L cho một cơ hội để vợ chồng quay lại với nhau. Nhưng chị L cho rằng đã cho anh H rất nhiều cơ hội để thay đổi nhưng đến nay anh H vẫn chứng nào tật ấy. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2008 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 09/01/2012. Hiện cả hai con đều đang ở cùng với anh H tại khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con. Vì trong thời gian Tòa án giải quyết ly hôn anh H không cho chị được gặp hay thăm nom con. Bản thân chị đang đi làm công nhân có thu nhập ổn định. Hiện chị đang thuê trọ tại khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Chị đảm bảo được điều kiện để chăm sóc cho các con. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và chị Mông Thị L kết hôn với nhau năm 2007. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh tại khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Đến tháng 9 năm 2019 thì chị L bỏ ra ngoài ở. Từ đó đến nay chị L không có quan hệ qua lại gì, anh H vẫn mong muốn chị L quay về để vợ chồng hàn gắn cùng nuôi dạy con cái. Nhưng nay chị L cương quyết xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2008 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 09/01/2012. Hiện cả hai con đều đang ở cùng với anh tại khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị mỗi vợ chồng được nuôi một con, anh nuôi nuôi con nào cũng được. Vì vậy anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Mông Thị L và anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Vợ chồng anh H chị L có 2 con chung là Nguyễn Ngọc Dương, sinh ngày: 01/5/2008 và Nguyễn Ngọc Dũng, sinh ngày: 09/01/2012. Vì vậy, đề nghị giao cho anh Nguyễn Ngọc H và chị Mông Thị L mỗi người nuôi một con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị L kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H năm 2007. Trước khi kết hôn chị L, anh H đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, chị L và anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh H luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mông Thị L và anh Nguyễn Ngọc H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị L và anh H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Mông Thị L và anh Nguyễn Ngọc H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2008 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 09/01/2012.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mông Thị L xin được nuôi cả 2 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2008 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 09/1/2012 và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Chị đang đi làm công nhân tại Công ty May Việt Hàn có thu nhập ổn định, mỗi tháng thu nhập của chị khoảng 5.000.000 đồng, do vậy chị đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các cháu.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H cho rằng anh hiện đang làm nhôm kính tại nhà có mức thu nhập, chỗ ở ổn định, có khả năng nuôi con. Vì vậy anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi một con, bản thân anh nuôi cháu nào cũng được. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cả chị L và anh H đều có nguyện vọng và điều kiện để chăm sóc tốt cho con. Hiện nay vợ chồng chị L, anh H có 02 con chung. Các con cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Hiện nay chị L và anh H đều đi làm có công việc và thu nhập ổn định nên cần giao cho chị Mông Thị L được nuôi cháu Nguyễn Ngọc D, còn giao cho anh H nuôi cháu Nguyễn Ngọc D, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mông Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Mông Thị L và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2008 cho anh H nuôi dưỡng còn cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 09/1/2012 cho chị L nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L, anh H không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí dân sự: Chị Mông Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Mông Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0002174 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường K, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu